|  |  |
| --- | --- |
| DIC GROUP**C.TY CP ĐT PT XD (DIC) SỐ 2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 30 /CV-DIC No2V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán BCTC 2012 | *Vũng Tàu, ngày 22 tháng 03 năm 2013* |

###### **Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

######  **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tổ chức niêm yết**: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2**

#### **Địa chỉ trụ sở chính**: Số 5 đường 6, khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu.

#### Điện thoại: (84-64) 3613944 - Fax: (84-64) 3582017 - 3616365

#### Website: www.dic-2.com - Email: thanhhaidic2@gmail.com

#### Mã chứng khoán: **DC2**

#### Xin được giải trình về việc chênh lệch số liệu, lợi nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu |  Số liệu sau kiểm toán  |  Số liệu trước kiểm toán  |  Chệnh lệch  |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ |  58.261.554.692 |  58.261.554.692 |   |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu |  -  |  -  |   |
| **3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**  |  **58.261.554.692** |  **58.261.554.692** |  |
| 4. Giá vốn hàng bán |  54.414.304.547 |  54.414.304.547 |   |
| **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)** |  **3.847.250.145** |  **3.847.250.145** |  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 1.017.448.595 | 1.016.753.796  | 694.799  |
| 7. Chi phí tài chính |  3.169.526.994 |  4.267.777.536  |   |
|  - Trong đó: Chi phí lãi vay | *3.169.526.994* |  4.267.777.536  |   |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp |  1.711.013.947 |  2.037.209.242  |   |
| **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (24+25)}** |  **(15.842.201)** |  **(16.537.000)** | **694.799** |
| 11. Thu nhập khác | 1.324.091.627 | 1.280.538.059  | 43.553.468 |
| 12. Chi phí khác |  526.188.460 | 368.876.211  | 157.312.249  |
| **13. Lợi nhuận khác(40=31-32)** |  **797.903.167** | **911.661.848**  | **(113.758.681)** |
| **15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)** | **782.060.966** | **895.124.848**  | **(113.063.882)** |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 69.178.584 | 221.334.038  | (152.155.454) |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại |   |   |   |
| **18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)** | **712.882.382** | **673.790.810**  | **39.091.572** |

Nguyên nhân:

#### *Số Liệu sau khi kiểm toán điều chỉnh tăng khoản thu nhập khác: 43.553.468 đồng là do hoàn nhập khoản trích lập chi phí trợ cấp mất việc làm nhưng lại điều chỉnh tăng chi phí khác 157.312.249 đồng chủ yếu từ xử lý khoản phải thu khác (TK: 1388) dẫn tới làm giảm lợi nhuận kế toán trước thuế 113.063.882 đồng.*

#### *Số liệu sau kiểm toán điều chỉnh giảm số thuế TNDN phải nộp 152.155.454 đồng do loại trừ một số khoản thu nhập khác đã được tính thuế TNDN.*

#### *Xuất phát từ hai nguyên nhân kể trên nên số liệu lợi nhuận sau thế sau khi kiểm toán đã tăng 39.091.572 đồng.*

#### Trên đây là giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.

#### Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
|  | ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**GIÁM ĐỐC**đã kýTrần Thanh Hải |